

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Trung Thu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tăng Tài Thủ**.

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Nhung**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Ngọc Gia Hân** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông **Trương Ngọc K**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn, bị đơn đều xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22.5.2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Ngọc K sau thời gian tìm hiểu tiến đến hôn nhân vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T theo số đăng ký 184, ngày 25.11.2019. Ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông K không quan tâm chăm lo cho gia đình và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên thường xuyên đánh đập bà, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Cùng thời gia đó, bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ đó bà và ông K sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông K nên bà yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, do bận đi làm ăn xa nên bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về con chung: Ông, bà có hai con chung tên Trương Ngọc Khả T1 (nữ), sinh ngày: 12.9.2015 và Trương Ngọc Gia B (nam), sinh năm: 30.12.2020. Từ khi bà và ông K ly thân cho đến nay, các con chung đều do ông K nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà xin được nhường quyền nuôi con chung cho ông K, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Trương Ngọc K trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:*

Vào năm 2015, ông và bà Ngô Thị T sau thời gian tự tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T theo số đăng ký 184, ngày 25.11.2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bà T nghi ngờ ông có người phụ nữ khác nên bà T ghen tuông, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Từ tháng 3.2023, bà T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống sau đó lên Bình Dương làm, từ đó ông bà sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay trước yêu cầu ly hôn của bà T thì ông đồng ý.

Trong quá trình chung sống, ông thống nhất với lời trình bày của bà T là ông bà có hai con chung tên Trương Ngọc Khả T1 (nữ), sinh ngày: 12.9.2015 và Trương Ngọc Gia B (nam), sinh năm: 30.12.2020, hiện do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà T phải cấp

dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có. Ngoài ra, ông K có ý kiến xin vắng mặt khi Tòa án triệu tập theo thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, Chủ tọa đã công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt và tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Ngô Thị T được ly hôn với ông Trương Ngọc K.

- Về con chung: Ông bà có hai con chung tên có hai con chung tên Trương Ngọc Khả T1 (nữ), sinh ngày: 12.9.2015 và Trương Ngọc Gia B (nam), sinh năm: 30.12.2020. Giao hai con chung cho ông K nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của bà Ngô Thị T và ông Trương Ngọc K là tự nguyện. Ông bà tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà T có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông K nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[2] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Ngô Thị T và bị đơn ông Trương Ngọc K vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà T, ông K có đơn và ý kiến xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Ngô Thị T và ông Trương Ngọc K.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông K phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến

ông bà thường xuyên cãi vã. Mặc dù, bà T và ông K đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng vẫn không thể khắc phục được, từ đó hạnh phúc vợ chồng không còn. Từ tháng 3 năm 2023, bà T và ông K sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà T và ông K xác định không còn tình cảm với nhau, ông bà có thời gian sống ly thân. Từ đó, cho thấy hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông K đều cùng yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận cho bà Ngô Thị T và ông Trương Ngọc K thuận tình ly hôn.

[4] *Về con chung*: Ông, bà có hai con chung tên Trương Ngọc Khả T1 (nữ), sinh ngày: 12.9.2015 và Trương Ngọc Gia B (nam), sinh năm: 30.12.2020. Xét hiện nay các con chung do ông K nuôi dưỡng, khi ly hôn bà T có ý kiến được nhường quyền nuôi con cho ông K và ông K cũng đồng ý tiếp tục nuôi các con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao các con chung cho ông K tiếp tục nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không có văn bản yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên Hội đồng xét xử không buộc bà T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất xác định không có nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Ngô Thị T và ông Trương Ngọc K phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16.5.2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

*** Tuyên án:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Ngô Thị T và ông Trương Ngọc K thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông bà có hai con chung tên có hai con chung tên Trương Ngọc Khả T1 (nữ), sinh ngày: 12.9.2015 và Trương Ngọc Gia B (nam), sinh năm: 30.12.2020. Giao cháu T1 và cháu B cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho bà T không ai được quyền ngăn cản. Bà T, ông K có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị T phải chịu tiền án phí là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà đã đóng theo biên lai thu tiền số 0005414 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Công nhận bà T đã nộp xong. Phần chênh lệch dư bà T được nhận lại.

Ông Trương Ngọc K phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Trung Kiên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Trung Thu